

Nam Yang, ngày 19 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
Thực hiện CTMTQG XD NTM năm 2021
và phương hướng nhiệm vụ năm 2022

I. Kết quả thực hiện năm 2021:(có biểu kèm theo)

1. Các tiêu chí đạt được: 16/19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao

Quy hoạch - (1); Giao thông – (2); Thủ lợi - (3); Điện - (4); Trường học - (5), Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn - (7); Thông tin và truyền thông - (8); Nhà ở dân cư - (9); Hộ nghèo – (11); Tỷ lệ lao động có việc làm – (12); Hình thức tổ chức sản xuất – (13); Giáo dục và đào tạo - (14); Tiêu chí Y tế - (15); Văn hoá - (16); Môi trường và an toàn thực phẩm - (17); Quốc phòng và an ninh - (19);

2.Các tiêu chí chưa đạt: 3/19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao:

Cơ sở vật chất văn hóa - (6); Thu nhập – (10); Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật - (18).

2.1. Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tiêu chí 6.1: Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao của toàn xã.

Tiêu chí 6.2: Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các công trình nhà văn hóa, không để xảy ra tình trạng xuống cấp.

b. Thực trạng của xã:

- Xã chưa có nhà văn hóa xã và khu thể thao xã đạt chuẩn theo quy định.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định được đầu tư xây dựng sau UBND xã.

- Có 04/04 thôn có nhà văn hóa thôn và có sân bóng chuyền phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí, thể dục, thể thao cho trẻ em và nhân dân trên địa bàn. Hàng năm, UBND xã đều chỉ đạo cho các trường học, ban nhân dân các thôn trong việc giáo dục cho trẻ em phòng chống đuối nước.

Nhận xét: So với Bộ tiêu chí NMT xã chưa đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa..

2.2. Tiêu chí số: 10 - Thu nhập

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Cao gấp 1,2 lần trở lên so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

b. Thực trạng của xã:

Thu nhập bình quân năm 2021 ước đạt là 48.500.000 đồng/người/năm.

Nhận xét: So với Bộ tiêu chí NMT xã chưa đạt được tiêu chí thu nhập

2.3. Tiêu chí số: 18–Hệ thống chính trị vững mạnh

a. Yêu cầu của tiêu chí:

18.1. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"

18.2. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được đánh giá đạt loại cao nhất, khi đảm bảo các yêu cầu và được tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện xét công nhận hàng năm

18.3. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

18.4. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội

18.5. 100% cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ

18.6. Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo kịp thời và đúng quy định

18.7. Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở

18.8. 100% các thôn, làng xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng

b. *Thực trạng của xã:*

- Xã có 01 Đảng bộ với 121 đảng viên gồm 8 chi bộ trực thuộc.

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn. Có 10 Cán bộ đạt chuẩn/tổng số 10 cán bộ (Đạt 100%). Có 10 công chức đạt chuẩn/tổng số 10 công chức (Đạt 100%): Đạt.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: Đạt.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: Đạt.

18.1. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh" (Chưa đạt)

18.2. - Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên. Có 5 tổ chức đạt/tổng số 5 tổ chức (Đạt 100%): Đạt.

18.3. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: Đạt.

18.4. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội

18.5. 100% cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ .Cán bộ, công chức được phân công nhiệm vụ về trách nhiệm nội dung và thời gian một cách rõ ràng, từ đó không có chồng chéo trong việc giải quyết công việc. Mỗi cán bộ, công chức đều hiểu rõ vai trò, trách nhiệm và chủ động trong công việc được giao, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ. (Đạt)

18.6. Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc đã được xác định trong hệ thống quản lý chất lượng: Lãnh đạo, cán bộ, công chức tham gia xử lý hồ sơ theo đúng yêu cầu của các quy trình thủ tục hành chính, trong đó giải quyết hồ sơ thực tế đồng thời xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử đúng theo quy định.(Đạt)

18.7. Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở (Đạt)

18.8. 4/4 thôn xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng (Đạt)

Nhận xét: So với Bộ tiêu chí NMT xã chưa đạt được tiêu chí Hệ thống chính trị vững mạnh.

II. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện:

- Cơ sở vật chất trang thiết bị, nhà tập đa năng để đầu tư cho trường đạt chuẩn quốc gia chưa được đầu tư xây dựng.
- Xã chưa có nhà văn hóa xã xây dựng riêng.
- Năm 2021, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp gây khó khăn cho quá trình sản xuất và tiêu thụ nông sản, giá cả nông sản xuống thấp, cộng thêm thời tiết diễn biến thất thường ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng các loại cây trồng dẫn đến thu nhập của người dân bị ảnh hưởng.

III. Kế hoạch thực hiện năm 2022

1. Mục tiêu chung:

- Thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho người lao động, cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực, sử dụng khoa học công nghệ rộng rãi trong sản xuất; phát triển điểm dân cư tập trung, xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.
- Kết cấu hạ tầng phát triển, đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, phục vụ nhu cầu đời sống của nhân dân, phù hợp với các quy định của các bộ, ngành, Trung Ương về tiêu chí nông thôn mới.
- Cộng đồng dân cư được phát triển trong môi trường lành mạnh, trong sạch, các giá trị văn hóa được bảo tồn và phát triển.
- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ thống chính trị từ xã đến thôn được củng cố và không ngừng phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Xác định nhiệm vụ cụ thể, xây dựng lộ trình đối với từng nội dung công việc để thực hiện.
 - Thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, đẩy mạnh thương mại, dịch vụ nhằm tăng tỷ lệ lao động có việc làm trong độ tuổi lao động, đảm bảo trên 95% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động có việc làm thường xuyên.
 - 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế, chính sách của nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp.
 - Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng .
 - Đảng bộ và chính quyền xã phấn đấu để được xếp loại đánh giá " Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", chú trọng tới trình độ năng lực và đạo đức đối với đội ngũ cán bộ công chức xã. Không để tình trạng tảo hôn, cưỡng ép kết hôn xảy ra. Làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Dự kiến khối lượng cần đầu tư và kinh phí thực hiện các tiêu chí để đạt chuẩn nông thôn mới.

3.1.1. Tiêu chí số 6 – Cơ sở vật chất văn hóa:

- Triển khai xây dựng 01 nhà văn hóa xã.

- Nhu cầu kinh phí: 1.500 triệu đồng.
- Giải pháp thực hiện: xây dựng kế hoạch thực hiện đăng ký vốn từ ngân sách nhà nước

- Dự kiến năm đạt chuẩn tiêu chí: 2022

3.1.2. Thu nhập:

- Tăng cường chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cơ cấu ngành nghề nhằm đảm bảo và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Dự kiến năm đạt chuẩn tiêu chí: 2023

3.1.3. Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị vững mạnh:

- Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ. Cử cán bộ, công chức tham dự các khóa lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực và bổ sung bằng cấp đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, hoàn thiện quy chế làm việc; thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và cơ chế hành chính 1 cửa, quán triệt và tổ chức bộ máy làm việc có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Dự kiến năm đạt chuẩn tiêu chí: 2022

3.2. Tổng kinh phí thực hiện:

Trong đó: Ngân sách Nhà nước, nhân dân đóng góp

Tổng vốn đầu tư trong giai đoạn 2020 - 2025: 32.517 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung Ương: 3.852 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 1.000 triệu đồng.

- Ngân sách xã: 400 triệu đồng.

- Nhân dân đóng góp: 27.634 triệu đồng.

(có bảng biểu kèm theo)

IV. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỀ THỰC HIỆN

1. Toàn bộ thực lực chính trị ở địa phương và toàn thể nhân dân quyết tâm hoàn thành NTM nâng cao trong giai đoạn 2021-2025.

2. Lựa chọn 01 thôn để triển khai điển hình, sau đó nhân rộng mô hình ra toàn xã, các công trình được thực hiện từ chương trình xây dựng nông thôn mới đều cấm bảng tuyên truyền; bố trí sử dụng nguồn tăng thu của xã để thực hiện xây dựng chương trình nông thôn mới; cần quan tâm các chỉ tiêu hỗ trợ như tái canh, khuyến nông, cải tạo đàn bò, hỗ trợ vốn vay sản xuất, phát triển công nghiệp, TMDV, đào tạo lao động nông thôn, giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.

3. Mật trận các đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng về chương trình xây dựng xã nông thôn mới kiểu mới đến tất cả người dân trên địa bàn; phát động phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới; đóng góp công sức, kinh phí, hiến đất, vật kiến trúc...cùng với các nguồn tài trợ khác để cùng nhau xây dựng nông thôn mới nâng cao;

4. Hàng tháng, hàng quý Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia của xã thực hiện báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới cho Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới cấp huyện; báo cáo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban mặt trận và Ban chỉ đạo,

Ban giám sát thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới xã theo quy định.

5. Luôn giữ vững và duy trì chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn nâng cao.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ KHÁC./.

Để đảm bảo kế hoạch xây dựng chương trình MTQG nông thôn mới năm 2022 xã Nam Yang cơ bản đạt chuẩn nâng cao 18/19 tiêu chí theo quyết định 301/QĐ-UBND ngày 17/4/2018, UBND xã có những đề xuất, kiến nghị cụ thể như sau:

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức xã tham gia các lớp Đại học, trung cấp, các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do huyện, tỉnh tổ chức.

- Đề nghị cấp trên giao chỉ tiêu cũng như phân bổ nguồn kinh phí sớm ngay từ đầu năm để cho xã kịp thời xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- UBND xã đề nghị UBND huyện bố trí các nguồn vốn để phân khai cho các tiêu chí. Cụ thể:

+ Tiêu chí số 5: Trường học. UBND huyện quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho 3 trường học trên địa bàn xã đặc biệt là THCS Phan Chu Trinh.

+ Tiêu chí số 6: quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho 04 nhà văn hóa thôn và kinh phí xây dựng 01 nhà văn hóa xã, kinh phí chỉnh trang sân vận động xã.

Trên đây là báo cáo tổng kết nông thôn mới năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 trên địa bàn xã Nam Yang./.

Nơi nhận:

- BCĐ CT MTQG XD NTM huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Thành viên BQL xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

NGUYỄN VŨ HOÀNG YÊN

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

ĐVT: Triệu đồng

Số thứ tự	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	Khối lượng cần đầu tư giai đoạn 2021 - 2025	Tổng cộng	Nhu cầu kinh phí		Ghi chú
				Ngân sách	Nhân dân đóng góp	
		01 nhà đà Nẵng cho trường THCS	446	379	67	
-	Tiêu chí Trường học	01 nhà học bộ môn	408	347	61	
		01 kho dụng cụ chung và vật phẩm	1,263	1,074	189	
		01 nhà văn hóa xã	1,500	1,275	225	
-	Cơ sở vật chất văn hóa	Sân vận động xã Nam Yang	480	408	72	
-	Nhà ở dân cư	200 nhà đặt chuẩn của Bộ xây dựng	6,100	100	6,000	
-	Môi trường và ATTP	02 nhà chứa bao bì, vỏ thuốc bảo vệ thực vật	120	100	20	
-	Tổ chức sản xuất	Đầu tư phát triển sản xuất	22,200	1,200	21,000	
	Tổng cộng		32,517	4,883	27,634	

THỰC TRẠNG 19 TIÊU CHÍ THEO QUYẾT ĐỊNH 301 CỦA UBND TỈNH GIA LAI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NAM YANG

Kèm theo báo cáo số: UBND, ngày tháng năm 2021 của UBND xã Nam Yang

Số T/T	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Đánh giá tiêu chí
1	Quy hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức quản lý và đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt; - Công bố và thực hiện việc cắm mốc theo quy định; 		<p>Dồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Nam Yang được phê duyệt tại Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 và phê duyệt đồ án quy hoạch nông thôn mới tại Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 11/4/2012.</p> <p>Ban hành Quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đã ban hành Quy chế quản lý quy hoạch (Kèm theo Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 về việc ban hành Quy chế quản lý quy hoạch xây dựng Nông thôn mới).</p> <p>Quy hoạch đã được công bố công khai đến nhân dân 4 thôn. Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai và thường xuyên tuyên truyền nội dung kế hoạch để người dân biết và thực hiện.</p>	Đạt
2	Giao thông	<p>2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô di lại thuận tiện quanh năm</p> <p>2.2. Đường trực thôn, làng và đường liên thôn, làng được cứng hóa, đảm bảo ô tô di lại thuận tiện quanh năm</p> <p>2.3. Đường ngũ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa</p> <p>2.4. Đường trực chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm</p> <p>2.5. Thương xuyến duy tu bảo dưỡng đường giao thông, không để xảy ra tình trạng xuống cấp</p>	<p>Đạt</p> <p>Đạt 100%; trong đó tỷ lệ cứng hóa > 70%</p> <p>Tỷ lệ cứng hóa > 85%</p> <p>Đạt</p>	<p>Có 8,1 km đạt chuẩn/ tổng số 8,1 km. (Đạt 100 %)</p> <p>Tỷ lệ cứng hóa đạt 100%</p> <p>Có 2,713 km đạt chuẩn/ tổng số 2,86 km. (Đạt 95,9%)</p> <p>Có 17,812 km đạt chuẩn/ tổng số 25,281 km. (Đạt 70,5%)</p> <p>Có 4,65 km đạt chuẩn/ tổng số 4,65 km. (Đạt 100%)</p>	Đạt
3	Thủy lợi	<p>3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 85% trở lên</p> <p>3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ</p>	<p>Đạt</p> <p>Duy trì đạt</p>	<p>Có 1086 ha được tưới tiêu/tổng số 1096 ha. (Đạt 99%)</p>	Đạt

Số T	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Đánh giá tiêu chí
		3.3. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi, không để xảy ra tình trạng xuống cấp	Đạt	Đạt	
4	Điện	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện	>99%	100%	Đạt
5	Trường học	<p>5.1. Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đạt chuẩn</p> <p>5.2. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các công trình trường học các cấp, không để xảy ra tình trạng xuống cấp</p>	<p>- Đổi với xã có từ 4 trường trở lên: 75%</p> <p>- Đổi với xã có từ 3 trường trở xuống: 100%</p>	Có 3/3 trường có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 đạt 100% (Đạt)	
6	Cơ sở vật chất văn hóa	<p>6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã</p>	<p>* Đổi với xã phải thành lập Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã theo quy định và có nhà văn hóa xã được xây dựng riêng, làm tối công tác xã hội hóa văn hóa nhằm tạo thêm nguồn lực về vật chất, tinh thần để không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa.</p>	<p>- Có nhà văn hóa cấp xã với quy mô diện tích 285m2 và 150 chỗ ngồi</p> <p>- Trung tâm văn hóa thể thao xã Nam Yang được UBND huyện Dak Đoa thành lập tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 01/11/2017.</p> <p>+ Quyết định thành lập Ban chủ nhiệm Trung tâm văn hóa – thể thao xã tại quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 18/01/2016(đạt)</p>	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	<p>6.2. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các công trình nhà văn hóa, không để xảy ra tình trạng xuống cấp</p>	Đạt	Đạt	Chưa đạt
		Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Xã có chợ hàng 3 hoạt động từ năm 1996	Đạt

SST	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Bánh giá tiêu chí
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Xã có chợ hàng 3 hoạt động từ năm 1996	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức và phục vụ nông nghiệp, nông dân, kinh doanh, thương mại, du lịch, văn hóa, giải trí, v.v.	Đảm bảo 2 nội dung sau: - Kỹ năng sử dụng máy vi tính của cán bộ xã: 80% số cán bộ, công chức sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ và phải sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc chuyên môn. - Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu quy định theo từng năm như sau: Năm 2018: 50% Năm 2019: 60% Năm 2020: 70%	Danh bao 2 noi dung sau: về kỹ năng sử dụng máy vi tính của cán bộ xã: 80% số cán bộ, công chức sử dụng máy tính trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ và phải sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc chuyên môn. - Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu quy định theo từng năm như sau: Năm 2018: 50% Năm 2019: 60% Năm 2020: 70%	Đạt
9	Nhà Ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	>85%	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng đạt Còi 1568 hộ có nhà ở đạt chuẩn/tổng số 1635 hộ.(Đạt 96%)	Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	Cao gấp 1,2 lần trở lên so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Năm 2019 thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 41.500.000 đồng/người/năm. Thu nhập bình quân năm 2020 là 43.000.000 đồng/người/năm. Thu nhập bình quân năm 2021 ước đạt 48.500.000 đồng/người/năm.(chưa đạt)	Chưa đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo da chiều giai đoạn 2016-2020	Giảm ít nhất 0,5 lần so với thời điểm được công nhận xã đạt chuẩn NTM theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Năm 2016 số hộ nghèo trên địa bàn xã còn 17 hộ chiếm tỷ lệ 1,16%. Năm 2021 hộ nghèo của xã còn 2 hộ chiếm 0,01%. (đạt)	Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	>95%	Số lao động trong độ tuổi lao động là 4.393 người, hầu hết số lao động này có việc làm thường xuyên và không có lao động thất nghiệp. (<i>Trừ trường hợp lao động trong độ tuổi bị khuyết tật thi không có việc làm</i>)(Đạt)	Đạt
		13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	Hợp tác xã hoạt động hiệu quả: Liên tục trong 02 năm tài chính gần nhất hoạt động có lãi	Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Nam Yang được thành lập năm 2017 với 15 thành viên tới nay đã có 115 thành viên	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo hiệu quả, bền vững	Đạt	Xã có mô hình liên kết sản xuất hồ tiêu sạch bền vững 45 ha	

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Đánh giá tiêu chí
13	Tổ chức sản xuất	13.3. UBND xã lập kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, trình UBND huyện phê duyệt (có Kế hoạch của UBND xã được UBND huyện phê duyệt)		Đạt	Đạt
		13.4. Triển khai thực hiện có liệu quả hoạt động phát triển sản xuất hàng hóa chủ lực của xã gắn với cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn (có báo cáo kết quả thực hiện đến thời điểm đánh giá)		Đạt	Đạt
		13.5. Thực hiện cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp đổi mới số cây trồng, vật nuôi chủ lực của xã có khả năng áp dụng cơ giới hóa	Đạt	Đạt	Đạt
		13.6. Có mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, an toàn hoặc có mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất	Đạt	có 3 mô hình tưới nước tiết kiệm cho cây tiêu (Đạt)	
		13.7. Giải quyết có hiệu quả việc làm cho lao động nông thôn qua các mô hình chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức lai sản xuất	Đạt	Lao động nông thôn trên địa bàn xã hầu hết có việc làm thường xuyên	
		14.1. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3*	Đạt	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3 cho trường tiểu học và mức độ 2 cho trường THCS và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi (Đạt)	
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học (phổ thông, bồi lúc, trung cấp...)	>85%	Có 136 học sinh tốt nghiệp THCS được học lên/tổng số 139 học sinh(Đạt 98%)	
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo	> 65%	Số lao động đã qua đào tạo của xã 2.856 người/4788 người trong độ tuổi lao động chiếm >65% (Đạt)	

Các số, đơn vị:

SST	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Bánh giá tiêu chí
14	Chuẩn và Đào tạo	14.4. Có 100% số lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cờ chè, chính sách của nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyên đổi cách làm ăn phù hợp.	Đạt	Trên địa bàn xã không có lao động thất nghiệp	Đạt
15	Y tế	<p>15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế</p> <p>15.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi (chiều cao theo tuổi)</p> <p>15.3. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các công trình trạm y tế, không để xảy ra tình trạng xuống cấp</p>	<p>≥ 90%</p> <p>≤ 25%</p> <p>Đạt</p>	<p>Tổng số dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế trên địa bàn xã là 6.640/7.259 người chiếm 84% tổng dân số (đạt)</p> <p>Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi là 112/752 chiếm 14.9%, suy dinh dưỡng cân nặng 59/752 em chiếm 7.8% (đạt)</p> <p>Đạt</p>	<p>Đạt</p>
16	Văn hóa	<p>Tỷ lệ thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định</p> <p>17.1. Có hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% số hộ dân trên địa bàn toàn xã</p> <p>17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định</p> <p>17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn</p> <p>17.4. Mái tảng phù hợp với quy định và theo quy hoạch</p>	<p>≥ 80%</p> <p>Đạt</p> <p>Duy trì đạt 100%</p> <p>Duy trì đạt</p> <p>Duy trì đạt</p>	<p>4/4 thôn, làng văn hóa đạt 100% (Đạt)</p> <p>Trên địa bàn xã người dân sử dụng nguồn nước giếng đào hợp vệ sinh.</p> <p>Trên địa bàn xã không có cơ sở hoạt động nuôi trồng thủy sản, có 210 cơ sở sản xuất - kinh doanh đã ký cam kết bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <p>Đạt</p> <p>Xã có 1 nghĩa trang nhân dân được xây dựng theo quy hoạch tại thôn 5, hiện thuộc quản lý của UBND xã.</p>	<p>Đạt</p>

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Đánh giá tiêu chí
<p>17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định</p> <p>Môi trường và An toàn thực phẩm</p> <p>17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch</p> <p>17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường</p>	<p>Đạt, khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Về nước thải: - Mỗi hộ gia đình phải tự đào hố tiêu, thoát nước thải tại gia đình. - Mỗi khu dân cư tập trung của thôn, xã phải tổ chức hoạt động khơi thông cống, rãnh thoát nước, không để ngập úng, tù đọng nước thải tại khu dân cư. <p>b) Về chất thải rắn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phương án và kết quả thực hiện phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo đúng quy định tại Thông tư số 05/2016/TT-BTNMT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Bộ Tài nguyên và Môi trường (Có phương án và kết quả thực hiện phương án bằng văn bản) - Có phương án và kết quả thực hiện phương án thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh (Có phương án và kết quả thực hiện phương án cụ thể bằng văn bản), trong đó nêu rõ: + Đơn vị phụ trách thu gom, vận chuyển; + Chủng loại, số lượng phương tiện vận chuyển; + Cách thức phân loại; + Tần suất, lịch trình thu gom đối với từng cụm dân cư; + Vị trí các điểm trung chuyển (nếu có). + Có hương ước, quy ước đối với từng khu dân cư với surtham gia của tất cả các hộ cơ sở cam kết 	<p>Về xử lý chất thải: thực hiện thu gom rác ván chuyển rác thải sinh hoạt, kinh phí hoạt động từ nguồn đóng góp của nhân dân.</p> <p>+ Đổi với bao bì thuốc BVTV sau sử dụng:</p> <p>+ Đã xây dựng phương án tổ chức thu gom, vận chuyển xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Phương án số 05/PA-UBND ngày 6/6/2019 “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng” và ký kết hợp đồng thu gom giữa UBND xã và Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh, hợp đồng số 52/2019/HĐKT ngày 15/2/2019.</p> <p>- Đổi với chất thải rắn y tế: đã tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định tại thông tư liên tịch số 17/HĐ-TTYT ngày 15/8/2018 giữa Trung tâm y tế huyện Dak Đoa và Trạm y tế xã Nam Yang (cụ thể tại bảng số giao nhận chất thải y tế với Trung tâm y tế huyện).</p> <p>- Đổi với chất thải rắn sinh hoạt: Có Phương án 04/PA-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND xã Nam Yang “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.</p> <p>- Đổi với chắt thải rắn sinh hoạt: Có Phương án 04/PA-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND xã Nam Yang “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.</p>	<p>Về xử lý chất thải: thực hiện thu gom rác ván chuyển rác thải sinh hoạt, kinh phí hoạt động từ nguồn đóng góp của nhân dân.</p> <p>+ Đã xây dựng phương án tổ chức thu gom, vận chuyển xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Phương án số 05/PA-UBND ngày 6/6/2019 “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng” và ký kết hợp đồng thu gom giữa UBND xã và Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh, hợp đồng số 52/2019/HĐKT ngày 15/2/2019.</p> <p>- Đổi với chất thải rắn y tế: đã tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định tại thông tư liên tịch số 17/HĐ-TTYT ngày 15/8/2018 giữa Trung tâm y tế huyện Dak Đoa và Trạm y tế xã Nam Yang (cụ thể tại bảng số giao nhận chất thải y tế với Trung tâm y tế huyện).</p> <p>- Đổi với chất thải rắn sinh hoạt: Có Phương án 04/PA-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND xã Nam Yang “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.</p> <p>- Đổi với chắt thải rắn sinh hoạt: Có Phương án 04/PA-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND xã Nam Yang “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.</p>	<p>Về xử lý chất thải: thực hiện thu gom rác ván chuyển rác thải sinh hoạt, kinh phí hoạt động từ nguồn đóng góp của nhân dân.</p> <p>+ Đã xây dựng phương án tổ chức thu gom, vận chuyển xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Phương án số 05/PA-UBND ngày 6/6/2019 “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng” và ký kết hợp đồng thu gom giữa UBND xã và Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh, hợp đồng số 52/2019/HĐKT ngày 15/2/2019.</p> <p>- Đổi với chất thải rắn y tế: đã tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định tại thông tư liên tịch số 17/HĐ-TTYT ngày 15/8/2018 giữa Trung tâm y tế huyện Dak Đoa và Trạm y tế xã Nam Yang (cụ thể tại bảng số giao nhận chất thải y tế với Trung tâm y tế huyện).</p> <p>- Đổi với chất thải rắn sinh hoạt: Có Phương án 04/PA-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND xã Nam Yang “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.</p> <p>- Đổi với chắt thải rắn sinh hoạt: Có Phương án 04/PA-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2017 của UBND xã Nam Yang “Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.</p>	<p>Đạt</p>

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Đánh giá tiêu chí
				Dã triển khai cam kết với hộ gia đình, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tổng số hộ trong тро́т đã ký cam kết là 1417 hộ/1417 hộ đạt 100%.	
			17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	Có 24 cơ sở SX – KD thực phẩm do ngành y tế quản lý có đăng ký khám sức khỏe và đã ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở dịch vụ ăn uống có xác nhận của UBND xã.	
				Có 20 cơ sở vừa và nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do ngành công thương quản lý đã có giấy xác nhận về ATTP do Sở công thương cấp và đã ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm có xác nhận của UBND xã.	
				Có 17 cơ sở vừa và nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do ngành nông nghiệp quản lý đã ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm có xác nhận của UBND xã.	
			17.9. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các công trình cấp nước, không để xảy ra tình trạng xuống cấp	Duy trì đạt 100%	
			18.1. Đặng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	Đạt	Đạt
			18.2. Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được đánh giá đạt loại cao nhất, khi đảm bảo các yêu cầu và được tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện xét công nhận hàng năm	100%	Chưa đạt
			18.3. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Duy trì đạt	5/5 tổ chức đạt 100% (đạt)
			18.4. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Dạt, khi: - Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn	Năm 2018 xã đã được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật
				Dạt	

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Đánh giá tiêu chí
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.5. 100% cán bộ, công chức xã chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ	Đạt	Cán bộ, công chức được phân công nhiệm vụ về trách nhiệm nội dung và thời gian một cách rõ ràng, từ đó không có chồng chéo trong việc giải quyết công việc. Mỗi cán bộ, công chức đều hiểu rõ vai trò, trách nhiệm và chịu động trong công việc được giao, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực hiện nhiệm vụ	Chưa đạt
		18.6. Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo kịp thời và đúng quy định	Đạt	Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc đã được xác định trong hệ thống quản lý chất lượng: Lãnh đạo, cán bộ, công chức tham gia xử lý hồ sơ theo đúng yêu cầu của các quy trình thủ tục hành chính, trong đó giải quyết hồ sơ thực tế đồng thời xử lý trên phần mềm Môi cửa điện tử đúng theo quy định.	
	18.7. Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở		Đạt		
	18.8. 100% các thôn, làng xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng		Đạt	4/4 thôn xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng	

SST	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Danh giá tiêu chí
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Duy trì đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cán bộ: Đảm bảo đủ theo quy định; Chỉ huy trưởng là thành viên ủy ban nhân dân cấp xã; Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm. + Trình độ chuyên môn: Chỉ huy trưởng có trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở. Hàng năm được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn;+ Chỉ bộ quân sự: Xây dựng được chi ủy. + Chất lượng chính trị: Có 1/58 dân quân là đảng viên đạt 18,9%. -Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”: Tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị: <p>Tổ chức biên chế đơn vị dân quân tự vệ theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016 hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.</p> <p>Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ theo Thông tư số 65/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn về trang bị, quản lý sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của dân quân tự vệ.</p> <p>+ Hoạt động: Thực hiện phối hợp theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ</p> <p>- Hàng năm triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự; hoàn thành 100%.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cán bộ: Đảm bảo đủ theo quy định; Chỉ huy trưởng là thành viên ủy ban nhân dân cấp xã; Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm. + Trình độ chuyên môn: Chỉ huy trưởng có trình độ trung cấp ngành quân sự cơ sở. Hàng năm được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn;+ Chỉ bộ quân sự: Xây dựng được chi ủy. + Chất lượng chính trị: Có 1/58 dân quân là đảng viên đạt 18,9%. -Xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị: <p>Tổ chức biên chế đơn vị dân quân tự vệ theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016 hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.</p> <p>Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ theo Thông tư số 65/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn về trang bị, quản lý sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của dân quân tự vệ.</p> <p>+ Hoạt động: Thực hiện phối hợp theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ</p> <p>- Hàng năm triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự; hoàn thành 100%.</p>
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên	Duy trì đạt	Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đồng người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiêm túc) được kiểm chế, giam liên tục so với các năm trước	Dạt
		19.3. Nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	Đạt	Hàng năm công an xã đều phối hợp với các đoàn thể, BND các thôn tổ chức tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	
		19.4. Có mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Xã có 4 tổ tự quản về An ninh trật tự với 64 thành viên ở 4 thôn.	

STT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chi tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Thực trạng của xã	Đánh giá tiêu chí
Tổng hợp: Xã có 16/19 tiêu chí đạt chuẩn NTM nâng cao					